|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Nghị quyết số: /2025/QH15 |  |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan**

**đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định về việc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bao gồm: nguyên tắc xử lý; việc thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là cơ quan), chức danh có thẩm quyền; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và việc xử lý một số vấn đề khác khi thực hiện sắp xếp.

2. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định tại Nghị quyết này bao gồm các trường hợp thành lập, tổ chức lại (bao gồm việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức của các cơ quan dưới các hình thức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn), thay đổi tên gọi, thay đổi mô hình, cơ cấu tổ chức, giải thể cơ quan để thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Các vấn đề được xử lý theo Nghị quyết này là các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có nội dung khác hoặc chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (trừ Hiến pháp), văn bản hành chính và các hình thức văn bản khác đang còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (sau đây gọi chung là văn bản).

**Điều 2. Nguyên tắc xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước**

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp và bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, của người dân.

2. Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Tên gọi và việc sử dụng con dấu của cơ quan, chức danh có thẩm quyền**

1. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản được chuyển đổi theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

2. Cơ quan, chức danh có thẩm quyền có thay đổi sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được sử dụng con dấu, thực hiện thủ tục đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền**

1. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành được tiếp tục thực hiện bởi các cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

2. Trường hợp khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí, mô hình, cơ cấu tổ chức của cơ quan sau sắp xếp có thay đổi thì cơ quan, người có thẩm quyền được ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan hình thành sau sắp xếp khác với quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên đã ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

3. Khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định hiện hành thì chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan phải theo đúng quy định.

4. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.

5. Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết các vấn đề phát sinh đó.

6. Việc giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra đối với cơ quan được hình thành hoặc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm tính tiếp nối, không bỏ trống hoặc trùng lắp về phạm vi thẩm quyền giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan chịu sự giám sát, kiểm sát, kiểm toán, kiểm tra.

**Điều 5. Thực hiện thủ tục hành chính**

1. Trường hợp có sự thay đổi về cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính phải thực hiện việc điều chỉnh và công bố thủ tục hành chính đã được điều chỉnh theo quy định pháp luật.

2. Cơ quan, chức danh có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn;

b) Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp và không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp;

c) Thông báo công khai thông tin theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết này.

**Điều 6. Hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án đã thực hiện một hoặc một số nội dung của các hoạt động này trong các vụ án, vụ việc cụ thể theo quy định pháp luật trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không thực hiện lại các nội dung này sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hoạt động tạm giữ, tạm giam, tố tụng, thi hành án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục để giải quyết vụ án, vụ việc đó theo quy định pháp luật.

**Điều** **7. Thực hiện chức năng thanh tra**

1. Về thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

a) Trường hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của Luật Thanh tra và quy định của pháp luật có liên quan thì cơ quan đó được thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền thanh tra của cơ quan trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Trường hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ không được thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định của Luật Thanh tra và quy định của pháp luật có liên quan thì chức năng thanh tra chuyên ngành của cơ quan trước khi sắp xếp do Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện.

c) Các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành do cơ quan thực hiện chức năng thanh tra của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trực tiếp thực hiện.

2. Về kết luận thanh tra

Trường hợp cuộc thanh tra đang tiến hành hoặc đã kết thúc nhưng chưa ban hành kết luận thanh tra có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của nhiều cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thì Trưởng đoàn thanh tra xây dựng các dự thảo kết luận, báo cáo Thủ trưởng cơ quan có chức năng thanh tra tương ứng với phạm vi quản lý nhà nước ban hành kết luận thanh tra.

**Điều 8. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**

1. Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì được giữ nguyên thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước dẫn đến thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh đó phù hợp với các nguyên tắc của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời gian Chính phủ chưa có quy định thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước do Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc các chức danh khác đang có thẩm quyền xử phạt tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật cho đến khi có quy định thay thế.

**Điều 9. Thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế**

1. Trường hợp cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc Việt Nam là bên ký kết, thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế theo quy định của Luật Điều ước quốc tế và Luật Thoả thuận quốc tế;

b) Chủ động rà soát quy định của điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

c) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (nếu có);

d) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

2. Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế đã có hiệu lực thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đề xuất nội dung sửa đổi và thông báo đến Bộ Ngoại giao. Trên cơ sở thống nhất ý kiến với cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Bộ Ngoại giao gửi Công hàm cho đối tác nước ngoài thông báo về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong điều ước quốc tế.

Trường hợp cần sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan trong thỏa thuận quốc tế thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về việc sửa đổi quy định về tên gọi của cơ quan; sau đó thông báo đến Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi để theo dõi, phối hợp.

3. Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa ký thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động trao đổi với đối tác nước ngoài chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan (nếu có).

4. Điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ đã ký nhưng chưa có hiệu lực thì trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về cách thức chỉnh sửa quy định về tên gọi cơ quan và thông báo đến Bộ Ngoại giao để phối hợp theo dõi.

5. Trường hợp phát sinh các vấn đề thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan hoặc vấn đề chưa được dự liệu thì cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 10. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp**

1. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, cấp trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp đổi giấy tờ đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước khi các giấy tờ này chưa hết thời hạn sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành hoặc liên tịch với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác ban hành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy mà sau khi sắp xếp không xác định được cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ văn bản.

**Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản**

1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 28 tháng 02 năm 2027.

3. Không bắt buộc ban hành văn bản chỉ để xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy.

**Điều 12. Trách nhiệm công khai thông tin và hướng dẫn thực hiện**

1. Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thông báo công khai các nội dung sau đây ngay khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc quy định liên quan đến việc thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình:

a) Các văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước;

b) Việc thay đổi tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền;

c) Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền;

d) Việc thay đổi cơ quan, chức danh có thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính;

đ) Việc thay đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc công khai các nội dung tại khoản 1 Điều này được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của các cơ quan và các hình thức phù hợp khác.

3. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo đối ngoại với các nước, tổ chức quốc tế, khu vực liên quan về cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Quốc hội khóa XV, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ khóa XV sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

4. Các cơ quan sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy có trách nhiệm tiếp nhận, trả lời, hướng dẫn, giải đáp các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, bảo đảm thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

**Điều 13. Giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy**

1. Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, ban hành văn bản, giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản, giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh. Việc ban hành văn bản hành chính phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Mục đích ban hành văn bản hành chính là để kịp thời hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết này;

b) Nội dung hướng dẫn phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền hướng dẫn và các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết này;

c) Không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện;

d) Văn bản hướng dẫn phải được công khai theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết này.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải đồng thời tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành.

Văn bản hành chính, văn bản được ban hành theo ủy quyền phải được cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó thực hiện bãi bỏ ngay khi văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có hiệu lực thi hành.

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Tổng Kiểm toán nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận căn cứ vào Nghị quyết này tổ chức thực hiện trong phạm vi tổ chức mình.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Nghị quyết này được thực hiện đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết này.

3. Căn cứ tình hình thực tế, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết này nếu thấy cần thiết tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (tháng 10 năm 2026).

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 09 thông qua ngày tháng 02 năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  **Trần Thanh Mẫn** |